**CHƯƠNG 3. ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ**

**BÀI 11. CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ**

**I. Ý nghĩa chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta**

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội nước ta, được xác định là xu thế tất yếu để phát triển đất nước.

- Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lí sẽ giúp:

+ Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực sẵn có về tự nhiên, kinh tế - xã hội của quốc gia và mỗi vùng.

+ Khai thác tổng hợp các nguồn lực trong nước và tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế; xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lí; giải quyết việc làm và các vấn đề an sinh xã hội;...

+ Đẩy nhanh quá trình hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới.

+ Góp phần thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**II. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế**

**1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

- Cơ cấu kinh tế nước ta có sự chuyển dịch mạnh mẽ theo hưởng công nghiệp hoá, hiện đại hóa:

+ Ngành công nghiệp, xây dựng và ngành dịch vụ có tốc độ tăng trưởng cao nhất, tỉ trọng đóng góp trong cơ cấu GDP tăng lên.

+ Tỉ trọng của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản giảm.

→ Cơ cấu lao động chuyển dịch phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chất lượng lao động tăng nhanh.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ:

+ Cả nước đã hình thành các vùng kinh tế, vùng kinh tế trọng điểm, vùng động lực,...

+ Lãnh thổ sản xuất của các ngành kinh tế có sự chuyển dịch nhằm khai thác tốt lợi thế phát triển, đồng thời tạo mối liên kết ngành và địa phương:

\* Trong công nghiệp: hình thành các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất, khu công nghệ cao,...

\* Trong nông nghiệp: hình thành các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, các vùng sản xuất hàng hoá,...

\* Trong dịch vụ hình thành các trung tâm thương mại, vùng du lịch,...

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nước ta đạt được nhiều thành tựu, đóng góp vào quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Quá trình chuyển dịch còn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

**2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần kinh tế và theo lãnh thổ**

**a) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành**

- Cơ cấu các ngành kinh tế trong GDP của nước ta đang có sự chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hoá:

+ Giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản

+ Tăng tỉ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và ngành dịch vụ.

- Trong nội bộ từng ngành, xu hướng chuyển dịch khá tích cực, phù hợp với định hướng tái cơ cấu các ngành kinh tế nước ta.

+ Trong nông nghiệp:

\* Ngành trồng trọt có sự chuyển dịch:

Giảm diện tích cây trồng hàng năm không hiệu quả sang cây trồng có giá trị kinh tế cao như cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm.

\* Tỉ trọng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi ngày càng tăng, phát triển theo hướng an toàn sinh học.

→ Ngành nông nghiệp đang được tái cơ cấu theo hướng nông nghiệp xanh, ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, năng cao chất lượng, hiệu quả gắn với nhu cầu thị trưởng và phục vụ xuất khẩu.

+ Trong công nghiệp chuyển dịch theo hướng:

\* Tăng tỉ trọng các ngành chế biến, chế tạo, nhất là các ngành chế biến sâu

\* Giảm tỉ trọng ngành khai khoáng; hướng đến mục tiêu phát triển bền vững

→ Nước ta đang thực hiện tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng thực hiện chuyển đổi số, phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, khả năng cạnh tranh và giá trị gia tăng cao (sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính; cơ khí; sản xuất hóa chất, sản xuất, chế biến thực phẩm;...)

+ Ngành dịch vụ ngày càng đóng góp quan trọng vào cơ cấu kinh tế nước ta và đang phát triển theo hướng:

\* Nâng cao chất lượng dịch vụ

\* Tập trung đầu tư cơ sở vật chất

\* Phát triển đa dạng các sản phẩm có năng lực cạnh tranh, ứng dụng khoa học - công nghệ trong các lĩnh vực như truyền thông, tài chính - ngân hàng, công nghệ thông tin, du lịch, thương mại, y tế, giáo dục.

- Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành đang diễn ra tích cực, qua đó đạt được một số thành tựu, phù hợp với:

+ Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

+ Quá trình tái cấu trúc nền kinh tế dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ.

- Quá trình chuyển dịch diễn ra còn chậm, các ngành mũi nhọn như tài chính - ngân hàng, du lịch,... còn chiếm tỉ trọng thấp.

**b) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo thành phần kinh tế**

- Cơ cấu theo thành phần kinh tế của nước ta có sự chuyển dịch tích cực, phù hợp với đường lối phát triển kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa và chính sách mở cửa, hội nhập với thế giới.

+ Tỉ trọng thành phần kinh tế Nhà nước có xu hướng giảm nhưng vẫn giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nước ta.

+ Thành phần kinh tế ngoài Nhà nước có tỉ trọng tăng và chiếm cao nhất trong cơ cấu GDP.

+ Tỉ trọng thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh.

- Các thành phần kinh tế đang ngày càng phát huy vai trò trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.

- Thành phần kinh tế Nhà nước:

+ Đóng góp vai trò quan trọng vào tăng trưởng kinh tế

+ Đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo …

- Thành phần kinh tế ngoài Nhà nước:

+ Huy động ngày càng tốt các nguồn lực cho phát triển, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, tham gia vào giải quyết những vấn đề xã hội, phát triển nguồn nhân lực,...

+ Trong đó, kinh tế tư nhân là động lực quan trọng, thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước.

- Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

+ Đóng góp ngày càng lớn về vốn đầu tư, công nghệ; phương thức quản lí hiện đại

+ Mở rộng thị trường xuất khẩu cho nước ta.

**c) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ**

- Tính đến nay, trên phạm vi cả nước đã hình thành các vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm, vùng động lực.

- Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân hóa sản xuất giữa các vùng đã phát huy được thế mạnh giữa các vùng, khai thác hiệu quả nguồn lực của mỗi vùng trong phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.

- Nước ta có 6 vùng kinh tế - xã hội, gồm:

+ Trung du và miền núi Bắc Bộ

+ Đồng bằng sông Hồng

+ Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung

+ Tây Nguyên

+ Đông Nam Bộ

+ Đồng bằng sông Cửu Long.

- Các vùng kinh tế - xã hội có bước chuyển dịch tích cực, khai thác tốt hơn tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, từng địa phương.

- Các vùng kinh tế này đang ngày càng phát huy vai trò đầu tàu trong phát triển kinh tế - xã hội, thu hút vốn đầu tư, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế và xuất khẩu.

- Trong từng ngành kinh tế cũng đẩy mạnh việc phát triển sản xuất trên cơ sở phát huy thế mạnh của đất nước.

+ Trong nông nghiệp

\* Hình thành các vùng chuyên canh cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản

\* Hình thành các vùng sản xuất hàng hóa trên cơ sở điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng vùng góp phần tạo xu hướng chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu.

+ Trong công nghiệp

\* Hình thành các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất, khu công nghệ cao,... đóng góp vào tăng trưởng sản xuất công nghiệp, nâng cao trị giá xuất khẩu và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

+ Trong dịch vụ

\* Nhiều trung tâm thương mại được hình thành với mạng lưới rộng khắp cả nước

\* Các vùng du lịch với nhiều sản phẩm du lịch độc đáo, đặc trưng cho từng vùng,...

**CÂU HỎI ÔN TẬP**

**Câu 1.** Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta **không** bao gồm ý nghĩa nào sau đây?

A. Tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng hiệu quả hơn.

B. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững.

C. Nâng cao năng suất lao động và chất lượng cuộc sống của nhân dân.

D. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là kết quả của xu hướng quốc tế hoá.

**Câu 2.** Thành phần kinh tế nào sau đây giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nước ta?

A. Kinh tế ngoài Nhà nước. B. Kinh tế Nhà nước.

C. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. D. Cả 3 thành phần kinh tế trên.

**Câu 3.** Phương án nào sau đây **không** đúngvới sự chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế nước ta?

A. Xây dựng các vùng động lực, cực tăng trưởng quốc gia.

B. Phát triển các hành lang kinh tế nội vùng và liên vùng.

C. Xây dựng các khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu.

D. Xây dựng các ngành kinh tế trọng điểm phát triển bền vững.

**Câu 4.** Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta **không** bao gồm ý nghĩa nào sau đây?

A. Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực sẵn có.

B. Khai thác tổng hợp các nguồn lực trong và ngoài nước

C. Đẩy nhanh quá trình hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới.

D. Góp phần thực hiện thành công quá trình đô thị hóa.

**Câu 5.** Trong cơ cấu giá trị gia tăng của khu vực I (nông, lâm nghiệp và thủy sản), tỉ trọng ngành thủy sản có xu hướng

A. giảm sút. B. ổn định, không tăng, giảm.

C. tăng nhanh. D. tăng, giảm thất thường.

**Câu 6.** Trong mỗi nhóm ngành, cơ cấu kinh tế **không** chuyển dịch theo hướng nào sau đây?

A. Tăng tỉ trọng các ngành có hiệu quả kinh tế cao.

B. Giảm tỉ trọng các ngành có hiệu quả kinh tế thấp.

C. Tăng tỉ trọng các ngành sử dụng nhiều tài nguyên và lao động.

D. Tăng tỉ trọng các ngành có hàm lượng khoa học - công nghệ cao.

**Câu 7.** Nhận định nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta hiện nay?

A. Khai thác hợp lí các nguồn lực theo hướng bền vững.

B. Khai thác tối đa các nguồn lợi về tài nguyên thiên nhiên.

C. Đáp ứng yêu cầu về đổi mới tăng trưởng theo chiều sâu.

D. Tận dụng hiệu quả cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

**Câu 8.** Biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ ở nước ta **không** phải là sự xuất hiện của các

A. khu công nghiệp tập trung. B. loại hình dịch vụ công nghệ cao.

C. cực tăng trưởng quốc gia. D. vùng kinh tế trọng điểm.

**Câu 9.** Nhận định nào sau đây đúng với vai trò của thành phần kinh tế Nhà nước trong nền kinh tế ở nước ta hiện nay?

A. Định hướng, điều tiết và khắc phục điểm yếu của cơ chế thị trường.

B. Huy động nguồn vốn đầu tư, công nghệ và mở rộng thị trường xuất khẩu.

C. Khuyến khích, phát triển các tiềm lực của cá nhân và tăng sức cạnh tranh.

D. Tạo ra sự liên kết, phối hợp và nâng cao năng suất sản xuất cho các cá nhân.

**Câu 10.** Theo quy hoạch, số lượng các vùng kinh tế của nước ta tính đến năm 2023 là

A. 4 vùng. B. 5 vùng. C. 6 vùng. D. 7 vùng.

**Câu 11.** Phương án nào sau đây **không** đúngvề sự chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế nước ta?

A. Xây dựng các vùng động lực, cực tăng trưởng quốc gia.

B. Phát triển các hành lang kinh tế nội vùng và liên vùng.

C. Xây dựng các khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu.

D. Xây dựng các khu kinh tế trọng điểm phát triển bền vững.

**Câu 12.** Một trong những biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta hiện nay là

A. hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô lớn.

B. đẩy mạnh thu hút khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

C. phát triển một số ngành công nghiệp hiện đại, thân thiện với môi trường.

D. phát triển mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 13.** Nhận định nào sau đây đúng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta?

A. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ là sự thay đổi cơ cấu kinh tế giữa các nhóm ngành theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

B. Cơ cấu thành phần kinh tế đang chuyển dịch phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

C. Sự xuất hiện vùng kinh tế trọng điểm, vùng kinh tế động lực là biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành.

D. Phát triển nền kinh tế theo hướng bền vững là mục tiêu quan trọng trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

**Câu 14.** Để đẩy mạnh mô hình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nước ta đã chú trọng tới việc chuyển dịch cơ cấu

A. lãnh thổ kinh tế. B. thành phần kinh tế.

C. ngành kinh tế. D. giữa thành thị và nông thôn.

**Câu 15.** Nhận định nào sau đây đúng với sự chuyển dịch cơ cấu GDP theo thành phần kinh tế của nước ta giai đoạn 2010 - 2021?

A. Giảm tỉ trọng khu vực kinh tế Nhà nước, tăng tỉ trọng khu vực kinh tế ngoài Nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

B. Giảm tỉ trọng khu vực kinh tế Nhà nước và khu vực kinh tế ngoài Nhà nước, tăng tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

C. Tăng tỉ trọng khu vực kinh tế Nhà nước, giảm tỉ trọng khu vực kinh tế ngoài Nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

D. Giảm tỉ trọng khu vực kinh tế Nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, tăng tỉ trọng khu vực kinh tế ngoài Nhà nước.

**Câu 16.** Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu chọn đúng hoặc sai

Trong mỗi nhóm ngành kinh tế, cơ cấu đang có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng các ngành có hiệu quả kinh tế và hàm lượng khoa học - công nghệ cao, giảm tỉ trọng các ngành có hiệu quả thấp, sử dụng nhiều tài nguyên, nhờ đó giá trị sản xuất của các ngành kinh tế gia tăng nhanh và bền vững.

A. Trong nông nghiệp, giá trị sản phẩm được nâng cao nhờ việc liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất và tăng cường áp dụng khoa học - công nghệ.

a. Đúng. b. Sai.

B. Công nghiệp chú trọng ứng dụng công nghệ cao, phát triển công nghiệp hỗ trợ, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

a. Đúng. b. Sai.

C. Dịch vụ phát triển trên nền tảng công nghệ hiện đại, tăng cường chuyển đổi số, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại và tài chính - ngân hàng.

a. Đúng. b. Sai.

D. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá chủ yếu dựa vào sự phát triển của nông nghiệp công nghệ cao.

a. Đúng. b. Sai.

**Câu 17.** Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu chọn đúng hoặc sai

Sự chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế là kết quả của công cuộc đổi mới, của chính sách hội nhập kinh tế quốc tế, với vai trò của các thành phần kinh tế khác nhau.

A. Kinh tế Nhà nước giữ vai trò quan trọng trong việc ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

a. Đúng. b. Sai.

B. Kinh tế ngoài Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, quản lí các ngành và lĩnh vực then chốt.

a. Đúng. b. Sai.

C. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đóng vai trò quan trọng trong thu hút vốn đầu tư và công nghệ.

a. Đúng. b. Sai.

D. Kinh tế ngoài Nhà nước góp phần tạo động lực, thúc đẩy sự phát triển kinh tế các địa phương.

a. Đúng. b. Sai.

**Câu 18.** Biết ở nước ta năm 2021, GDP đạt 8.487,5 nghìn tỷ đồng, GDP của nhóm ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là 1.069,7 nghìn tỷ đồng. Tính tỷ trọng GDP của khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của nước ta năm 2021 (đơn vị tính: %, làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

**Câu 19.** Biết ở nước ta, năm 2000, GDP đạt 441.000 tỷ đồng, năm 2021 GDP đạt 8.487,5 nghìn tỷ đồng, coi GDP năm 2000 là 100%, tính tốc độ tăng trưởng GDP năm 2021 (đơn vị tính: %, làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

**Câu 20.** Biết ở nước ta năm 2021, GDP đạt 8.487,5 nghìn tỷ đồng, tổng số dân nước ta là 98,5 triệu người, tính GDP bình quân trên đầu người của nước ta năm 2021 (đơn vị tính: nghìn đồng/người, làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).